

Số: 02/2022/QĐST-DS

Diễn Châu, ngày 20 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 87/2021/TLST - DS ngày 11 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8 Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt Đ – Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Đình M – Phó phòng phụ trách – Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh Nghệ An, phòng giao dịch Diễn Châu.

Theo giấy ủy quyền số: 816/2021/GUQ-CNNA ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh Nghệ An.

- Bị đơn: Ông Phùng Ngọc T, sinh năm 1978 và bà Vũ Thị B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: xóm x, xã Diễn N, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Phùng Ngọc T, bà Vũ Thị B thống nhất trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Nghệ An phòng giao dịch Diễn Châu số tiền đến ngày 12 tháng 01 năm 2022 là:

Nợ gốc: 63.136.233 đồng (Sáu mươi ba triệu, một trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm ba mươi ba đồng).

Nợ lãi, lãi quá hạn: 8.852.217 đồng (Tám triệu, tám trăm năm mươi hai ngàn hai trăm mười bảy đồng).

Tổng cộng gốc và lãi là: 71.988.450 đồng (Bảy mươi một triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi đồng).

2.2 Nếu ông Phùng Ngọc T, bà Vũ Thị B không thanh toán được khoản nợ trên thì ông, bà thống nhất sẽ giao toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Nghệ An phòng giao dịch Diễn Châu. Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu kê biên, phát mại bán đấu giá thu hồi nợ. Cụ thể tài sản thế chấp gồm:

Đất và tài sản gắn liền với đất theo Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1876, tờ bản đồ số 02, diện tích 100m² (Đất ở tại nông thôn) theo giấy chứng nhận QSD đất số BD 245682 do UBND huyện Diễn Châu cấp cho ông Phùng Ngọc Trí ngày 18/4/2012. Địa chỉ thửa đất tại xóm t (Nay là xóm t), xã N, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Theo hợp đồng tín dụng số LD 1722000026 ngày 09/8/2017 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Nghệ An phòng giao dịch Diễn Châu với ông Phùng Ngọc T, bà Vũ Thị B đã ký tại Văn phòng công chứng Phũ Diễn, tỉnh Nghệ An và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LD 1722000026/HĐTC ngày 09/8/2017 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Nghệ An phòng giao dịch Diễn Châu với ông Phùng Ngọc T, bà Vũ Thị B đã ký tại Văn phòng công chứng Phũ Diễn, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Phùng Ngọc T, bà Vũ Thị B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Sau khi ông Phùng Ngọc T, bà Vũ Thị B trả nợ xong số tiền vay của Hợp đồng tín dụng số LD 1722000026 ngày 09/8/2017 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Nghệ An phòng giao dịch Diễn Châu với anh Phùng Ngọc Trí, chị Vũ Thị Bảy thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Nghệ An phòng giao dịch Diễn Châu phải trả lại cho ông Phùng Ngọc T, bà Vũ Thị B các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp.

2.3 Về lãi suất tiếp tục tính trên số nợ gốc kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2022 cho đến khi ông Phùng Ngọc T, bà Vũ Thị B trả hết số nợ, theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Phùng Ngọc T, bà Vũ Thị B và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Nghệ An phòng giao dịch Diễn Châu. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có

thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

2.4 Về án phí: Ông Phùng Ngọc T, bà Vũ Thị B phải chịu nộp 1.799.700 đồng (Một triệu, bảy trăm chín mươi chín ngàn, bảy trăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Nghệ An phòng giao dịch Diễn Châu số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 0004308 ngày 17/9/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương